

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2018/HSST
Ngày 03-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Ông Lê Phú Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 184/2018/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2018/QĐXXST - HS ngày 20/7/2018 đối với bị cáo:

Dương Thanh T, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1988 tại Thành phố H; thường trú: 30/3 đường số 10, khu phố 3, phường L, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn C, **sinh năm 1963 và** bà Nguyễn Thị, **sinh năm 1962**; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày **20/5/2018**, có mặt.

- Người bị hại: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1983, địa chỉ: Ấp Phú Quý 2, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Đ. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1967; địa chỉ: 63/50 đường số 8, khu phố 1, phường L, quận T, Thành phố H Vắng mặt

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp Phú Quý 2, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Đ. Vắng mặt

+ Anh Đỗ Lê Anh S, sinh năm 1992; địa chỉ: K1/16 ấp T, phường B, thành phố B, tỉnh Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 20/5/2018, Dương Thanh T điều khiển xe mô tô hiệu Dona, kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 51X3 - 5308 đi dọc trên tuyến đường Quốc lộ 1A về hướng từ Suối Tiên về cầu Đồng Nai để tìm tài sản nhằm chiếm đoạt. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc khu phố Q, phường B, thị xã D, tỉnh B, Trí nhìn thấy anh Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 60B4 - 489.50 phía sau chở chị Phạm Thị P, trong túi quần bên phải của chị P có 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo màu hồng. Thấy vậy, T liền điều khiển xe mô tô biển số 51X3 - 5308 áp sát phía bên phải xe mô tô biển số 60B4 - 489.50, rồi dùng tay trái giật điện thoại trong túi quần của chị P và nhanh chóng tẩu thoát. Đi được khoảng 03 mét thì bị té ngã nên bị người dân ở gần đó bắt giữ, với hành vi phạm tội quả tang.

Tang vật tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y55 vỏ màu hồng, xe mô tô hiệu Dona, kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 51X3 - 5308, số khung: CHL-2111080825, số máy: FMH-81081553.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 141/BB.ĐG ngày 24/5/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: Điện thoại di động hiệu Vivo Y55 có trị giá 2.400.000 đồng.

Cáo trạng số 196/CT-VKS ngày 09/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B truy tố bị cáo Dương Thanh T về tội cướp giật tài sản theo điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung tóm tắt nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/5/2018, khi bị cáo Dương Thanh T đi đến đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc khu phố Quyết Thắng, phường Bình Thắng, thị xã D, tỉnh B thì nhìn thấy anh Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 60B4 - 489.50 phía sau chở chị Phạm Thị P, trong túi quần bên phải của chị P có 01 điện thoại di động. T liền điều khiển xe mô tô biển số 51X3 - 5308 áp sát bên phải xe mô tô do anh H điều khiển và dùng tay trái giật điện thoại di động hiệu ViVo màu hồng trong túi quần bên phải của chị Phạm Thị P và nhanh chóng tẩu thoát.

Theo quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

1. *“Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm;*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:*

.....

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

Như vậy, hành vi bị cáo Dương Thanh T sử dụng xe mô tô làm phương tiện, áp sát bị hại giật tài sản đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 196/CT - VKS ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi điều khiển xe mô tô áp sát xe đi cùng chiều để giật tài sản của người bị là vi phạm pháp luật và nguy hiểm đến tính mạng người bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, mới tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng thiệt hại không lớn. Tình tiết trên được quy định tại điểm h và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự là người không biết chữ nên nhận thức còn hạn chế.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi, trả lại cho người bị hại và chỉ P không yêu cầu gì khác nên hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Dona, kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 51X3 - 5308, số khung: CHL-2111080825, số máy: FMH-81081553 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo T, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[8] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Dương Thanh T và xử lý các vấn đề khác là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Thanh T phạm tội Cướp giật tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Thanh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: xe mô tô hiệu Dona, kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 51X3 - 5308, số khung: CHL-2111080825, số máy: FMH-81081553 thu giữ của bị cáo Dương Thanh T.

Theo biên bản giao nhận vật chứng 06/7/2018.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Dương Thanh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Người tham gia tố tụng (01);
- VKSND thị xã D (01);
- Công an thị xã D (01);
- Trại giam CA tỉnh B (01);
- Chi cục THADS thị xã D (01);
- TAND tỉnh B (01);
- Sở tư pháp tỉnh B (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh B (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh B (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

(đã ký)
Kiều Thị Uyên